



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ THỦY NÔNG LAI CHÂU NĂM 2025**
(Kèm theo Báo cáo số: 501/BC-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn

1.1. Nguồn vốn nhà nước tại Công ty ngày 01/01/2025

Vốn chủ sở hữu là 893.422.796.250 đồng, trong đó:

- Vốn góp của chủ sở hữu: 890.993.426.500 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: 2.118.484.750 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 309.159.000 đồng.
- Nguồn kinh phí và quỹ khác: 1.726.000 đồng.

1.2. Biến động nguồn vốn nhà nước tại Công ty trong năm 2025

Trong năm, vốn chủ sở hữu tăng 10.143,79 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển: 111.521.928 đồng. *(Tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 Theo Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phân phối lợi nhuận năm 2024).*

- Tăng vốn trong năm: 10.032.273.000 đồng. *(Căn cứ theo Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 19/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu).*

1.3. Kết quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn năm 2025

a) Vốn chủ sở hữu đến hết ngày 31/12/2025: 903.566,59 triệu đồng.

b) Tổng tài sản đến hết ngày 31/12/2025: 910.227,2 triệu đồng.

c) Lợi nhuận sau thuế đến hết ngày 31/12/2025: 308,43 triệu đồng.

d) Hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,034%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,034%.

1.4. Mức độ bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Từ kết quả kinh doanh và biến động vốn chủ sở hữu tại Công ty năm 2025 cho thấy: Năm 2025 Vốn chủ sở hữu cuối năm tăng so với đầu năm. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 23 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty được xác định là doanh nghiệp bảo toàn vốn.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra nước ngoài của doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định; việc mua sắm và trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến ngày 31/12/2025 là 1.195,37 triệu đồng, trong đó: Phải thu ngắn hạn khách hàng 1.091,74 triệu đồng; phải thu ngắn hạn khác 103,63 triệu đồng.

+ Nợ phải trả đến ngày 31/12/2025 là 6.660,61 triệu đồng, chủ yếu các khoản phải trả ngắn hạn, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = $8.649,93 \text{ triệu đồng} / 6.656,08 \text{ triệu đồng} = 1,3 \text{ lần}$.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: $6.660,61 \text{ triệu đồng} / 903.566,59 \text{ triệu đồng} = 0,0073 \text{ lần}$.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu năm 2025: 12.018,94 triệu đồng, bao gồm:

+ Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: 12.000,71 triệu đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính: 18,23 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 11.710,46 triệu đồng, bao gồm:

+ Giá vốn: 9.257,28 triệu đồng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.326,5 triệu đồng.

+ Chi phí khác: 119,58 triệu đồng.

+ Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp: 7,1 triệu đồng.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn chủ sở hữu = $315,58 \text{ triệu đồng} / 903.566,59 \text{ triệu đồng} = 0,035\%$.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) = 308,43 triệu đồng/903.566,59 triệu đồng = 0,034 %.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) = 308,43 triệu đồng/910.227,2 triệu đồng = 0,034 %.

c) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Công ty thực hiện cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025 cho 9.866,29 ha, đạt 100% kế hoạch, doanh thu từ thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích 11.786 triệu đồng.

d) Tình hình thực hiện lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo

- Luồng tiền vào 13.213,16 triệu đồng, bao gồm: Tiền thu từ bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác 11.786 triệu đồng, thu khác từ hoạt động kinh doanh 1.408,93 triệu đồng, tiền thu lãi vay cổ tức và lợi nhuận được chia 18,23 triệu đồng.

- Luồng tiền ra 14.261,03 triệu đồng, bao gồm: Chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ 4.197,47 triệu đồng; chi trả cho người lao động 4.366,45 triệu đồng; nộp thuế TNDN 9,66 triệu đồng; chi khác cho các hoạt động sản xuất kinh doanh 5.687,45 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: - 1.047,87 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm: 8.395,85 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm: 7.347,98 triệu đồng.

e) Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Số thuế năm trước chuyển sang 4,35 triệu đồng, số phát sinh trong kỳ 34,35 triệu đồng, số đã nộp 17,91 triệu đồng, số còn lại phải nộp chuyển năm sau 20,79 triệu đồng.

4. Đánh giá nhận xét

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

- Trong hoạt động luôn đảm bảo theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nguồn vốn Nhà nước được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả, là một trong những đơn vị cấp nước đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu thiết yếu khác góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho địa phương.

- Công ty đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản quản lý, điều hành; nội dung và thẩm quyền ban hành đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp trên; thường xuyên rà soát để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và công khai các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý nội bộ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người lao động cũng như BCH các đoàn thể tham gia giám sát.

- Doanh thu hoạt động kinh doanh được quản lý chặt chẽ và phản ánh đầy đủ trên sổ sách theo quy định; việc quản lý chi phí đảm bảo đúng chế độ chính

sách hiện hành và quy chế tài chính của Công ty. Chấp hành và thực hiện nghiêm nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, không có khoản thuế quá hạn phải nộp. Công tác Kế toán cơ bản đã đáp ứng yêu cầu về quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh kịp thời và đầy đủ trên sổ sách theo đúng các chuẩn mực kế toán. Việc xây dựng định mức lao động, tiền lương, quy chế trả lương, thưởng; việc trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo công khai theo đúng chế độ, chính sách hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Hạn chế, nguyên nhân

*** Hạn chế**

- Chỉ tiêu doanh thu các loại năm 2025: 12.018 triệu đồng/12.876 triệu đồng, đạt 93,3% kế hoạch giao, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 0,08%.

*** Nguyên nhân**

Công ty là đơn vị công ích thủy lợi, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực quản lý, vận hành, bảo vệ, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, được UBND tỉnh giao kế hoạch. Nền thị trường cũng như sản phẩm dịch vụ công ích gần như ổn định qua các năm, ít có sự biến động, nếu không có bổ sung thêm công trình thủy lợi và hồ đập cho Công ty quản lý. Tại Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, năm 2025 không giao thêm công trình hay hồ đập cho Công ty quản lý vận hành. Diện tích không tăng, do đó doanh thu không đạt được theo kế hoạch của tỉnh giao.

5. Giải pháp

- Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, từng cá nhân phải thực sự chuyên tâm, bám sát kế hoạch công tác và quy chế làm việc, giải quyết công việc triệt để, thấu đáo theo thẩm quyền được phân công. Tiếp tục phát huy trí tuệ tập thể trong chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh; phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người lao động trong học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường quản lý tài chính, triệt để tiết kiệm chi phí. Quản lý và sử dụng hiệu quả lao động, tài sản, vật tư công cụ dụng cụ; đảm bảo trật tự an toàn cơ quan, an ninh chính trị nội bộ.

6. Đề xuất, kiến nghị: Không.